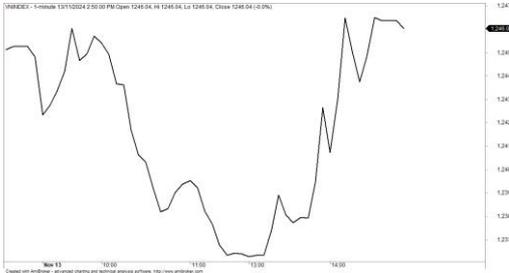


Diễn biến thị trường trong phiên

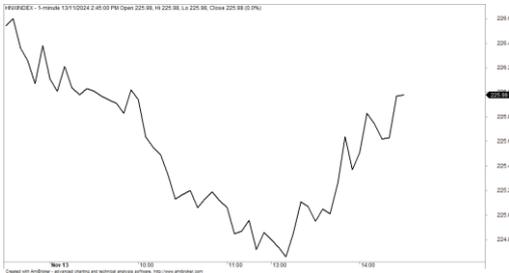
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,246.04	226.21	92.35
% ngày	0.10%	-0.21%	-0.05%
% tuần	-1.21%	-0.68%	-0.39%
% tháng	-3.29%	-2.23%	-0.27%
% năm	13.27%	0.04%	7.41%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,327	948	667
TB 1 tuần	15,096	960	728
TB 1 tháng	15,117	863	673
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,518.09	35.05	37.89
Bán	1,693.06	65.65	16.30
Giá trị ròng	-174.96	-30.60	21.59
Độ rộng TT			
Mã Tăng	130	68	141
Mã Giảm	186	83	178
Không Đổi	99	165	584
Chỉ số chính			
P/E	13.03	15.37	31.74
Vốn hóa TT	5,154	321	1,553
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.66%	3.09%	4.14%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và suy yếu trong phần lớn thời gian của phiên nhưng lực cầu tham gia trở lại về cuối phiên đã giúp các chỉ số sàn HOSE đảo chiều tăng trở lại. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.1% dừng tại 1246.04 điểm. Chỉ số HNX-Index ngược chiều giảm 0.21% trong chỉ số Upcom-Index giảm không đáng kể. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng nhẹ so với phiên liền trước đạt 16,942 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.16% với nhóm Ngân hàng là nhóm hỗ trợ chính. TCB, VPB, TPB, VPB, MBB, SSB... đóng cửa trong sắc xanh tăng nhẹ trong khi MWG (1.81%) cũng hồi phục trở lại. Ở chiều ngược lại, PLX (-1.27%), HPG (-1.64%), GVR (-1.06%) là các bluechips giảm hơn 1%.

Về nhóm ngành, nhóm Thép (HPG, NKG) tiếp tục giảm khá trong phiên hôm nay trong khi Bất động sản (DXS, NVL, HDG, PDR, HDC, KBC), nhóm Viettel tăng mạnh hơn thị trường. Ngoài ra, VOS (5%) cũng nổi dài đà tăng. Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng nhưng giảm cường độ khi chỉ còn hơn 184 tỷ đồng tập trung tại VPB (106 tỷ), SSI (55 tỷ), HPG (43 tỷ). Ở chiều ngược lại, MWG (51 tỷ), STB (47 tỷ), KBC (47 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co gần mức 1,240 điểm của chỉ số VN-Index và đà tăng có thể duy trì trong phiên kế tiếp. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index có dấu hiệu xuất hiện mô hình đảo chiều tăng giá, mô hình đảo chiều tăng giá cũng xuất hiện trên chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps cho thấy rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm dần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-45% danh mục ngắn hạn và mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1246.04	0.10%
VN30	1304.04	0.16%
VN Mid	1875.06	0.07%
VN Small	1403.8	-0.36%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.21	-0.21%
HN30	484.65	-0.39%
VNX AllSh	1299.67	0.11%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.35	-0.05%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1518.09	
Bán	1693.06	
GT ròng	-174.96	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.05	
Bán	65.65	
GT ròng	-30.60	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	37.89	
Bán	16.30	
GT ròng	21.59	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXS	440	6.93%
CSV	2450	6.46%
CTR	7000	5.34%
CIG	420	5.33%
VOS	800	5.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NAG	900	7.96%
PGN	800	7.41%
VCS	3900	5.99%
PLC	1200	5.88%
AAV	300	4.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSB	682	12.40%
MVN	2633	5.57%
NED	357	5.03%
PDV	743	4.61%
PHP	1383	4.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	-750	-5.54%
PSH	-150	-4.00%
KHP	-500	-3.83%
ICT	-450	-3.35%
VFG	-2900	-3.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-700	-6.93%
CMS	-700	-6.25%
DXP	-500	-4.03%
API	-200	-2.63%
PVC	-300	-2.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-222	-4.04%
BSR	-539	-2.60%
CLX	-349	-2.14%
VGX	-293	-2.03%
TVN	-123	-1.60%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	513,637,487	
BID	263,930,182	
FPT	201,242,264	
CTG	185,264,715	
HPG	175,896,881	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,974,996	
PVS	18,019,329	
MBS	15,645,628	
HUT	14,458,694	
THD	13,667,499	

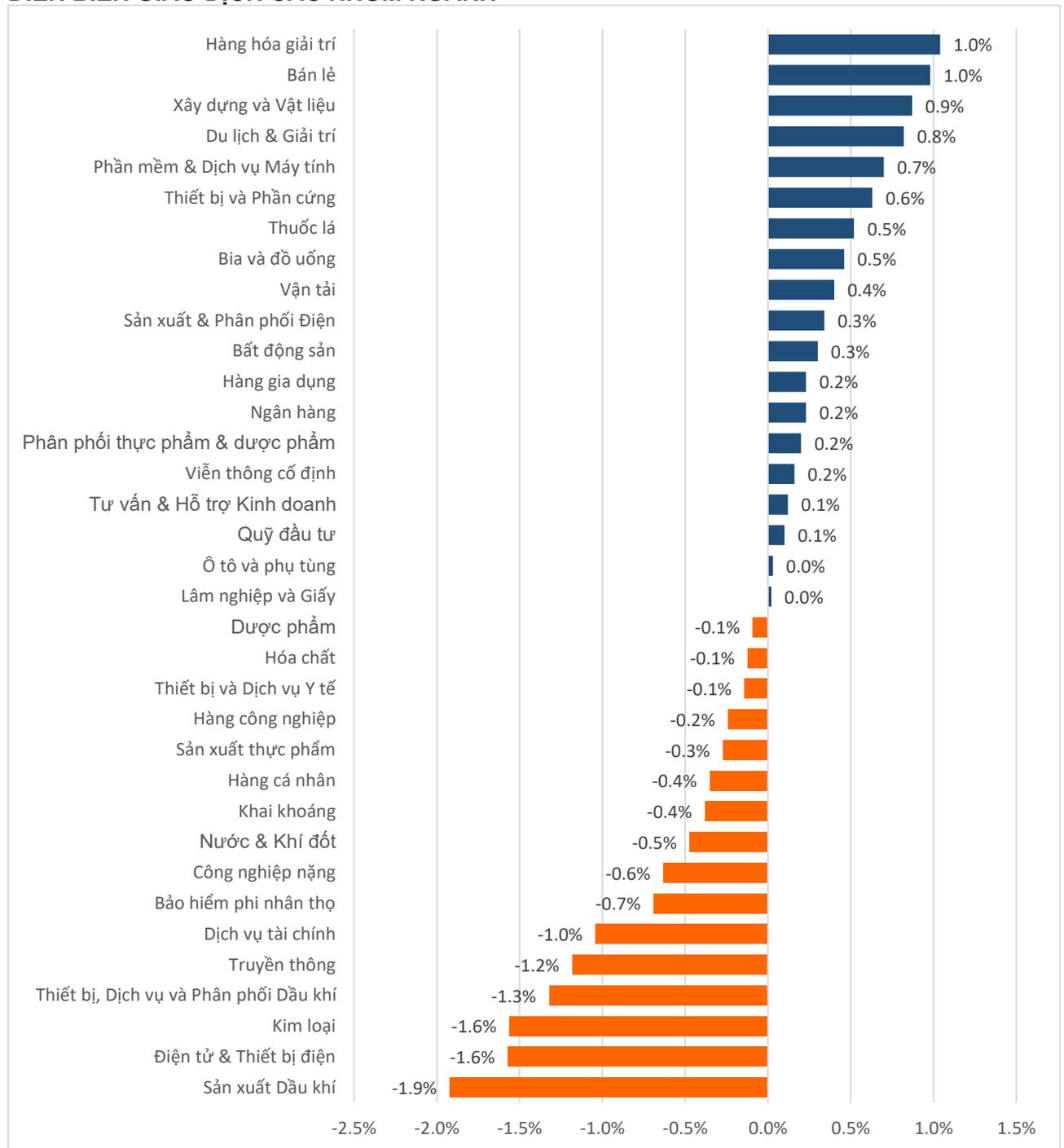
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	261,730,397	
VGI	259,774,067	
MCH	160,460,169	
BSR	64,251,654	
VEA	60,820,505	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	38,858,500	18,629,713
SHB	26,776,471	16,758,751
VPB	25,401,806	21,396,204
HPG	24,632,300	17,641,676
TPB	17,558,909	17,470,206

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	4,517,088	10,294,034
PVS	3,723,377	1,845,264
TNG	3,154,550	1,697,283
CEO	3,096,211	4,118,576
TIG	2,826,002	1,312,631

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,544,474	3,599,155
HNG	4,588,632	3,180,873
VCR	2,900,900	2,706,542
VGX	2,001,995	1,034,586
PSB	1,612,492	146,329

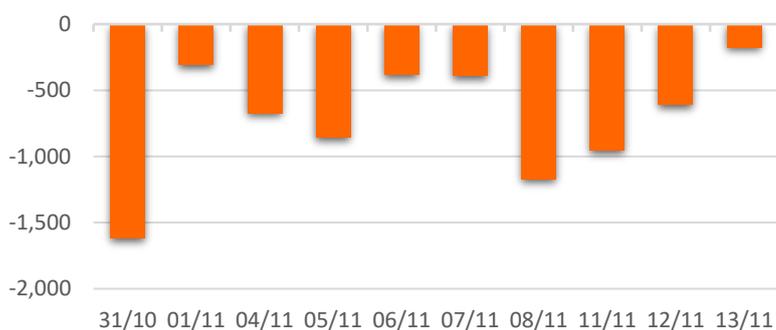
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	51,358	VPB	-105,717
STB	46,858	SSI	-54,800
KBC	46,678	HPG	-43,462
VNM	33,243	HDB	-43,103
NVL	25,013	VIX	-32,238

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

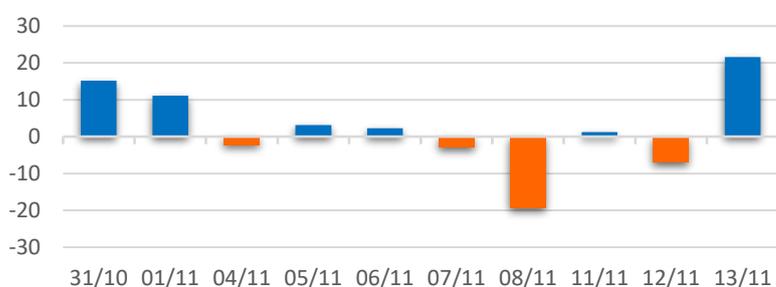
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	4,192	IDC	-27,555
VGS	3,215	PVS	-7,556
VCS	3,138	SHS	-2,397
DTD	2,367	CEO	-2,274
LAS	1,899	HUT	-2,027

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ABI	684	ACV	-3,684
AIG	605	BSR	-3,620
VEA	600	QNS	-1,772
HNG	578	CST	-772
VGR	292	MCH	-534

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	107,634	FUEKIV30	11,323
ACB	62,809	CMG	5,166
STB	53,523	GMD	4,860
MBB	39,348	DPM	4,755
HPG	30,627	DXS	4,561

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	18,136	VCS	3,869
MBS	5,708	KHS	116
VGS	1,692	SGC	5
IDC	46	VGP	2
SHS	44	PMC	2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

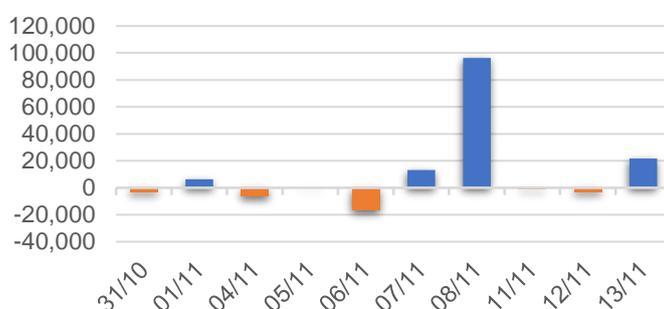
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	836.62		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

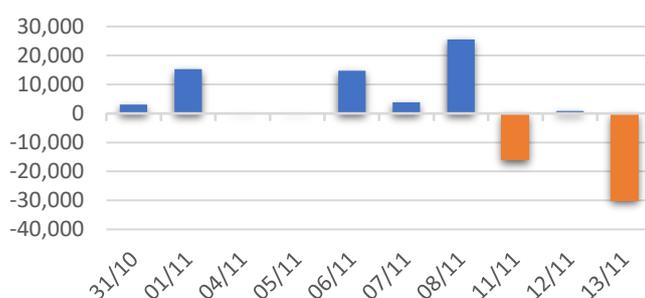
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



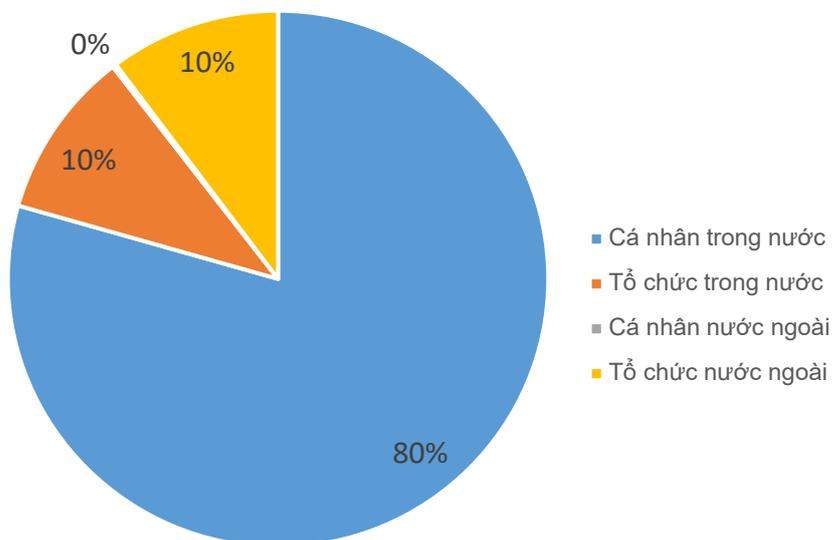
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



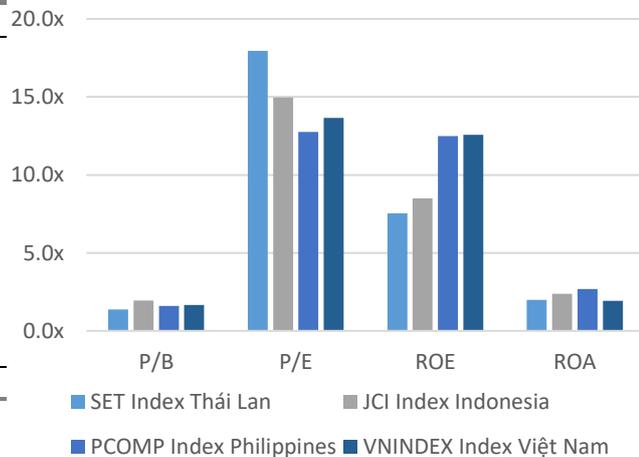
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		17.9x	15.0x	12.8x	13.6x
ROE	%	7.54	8.49	12.48	12.58
ROA	%	1.99	2.38	2.68	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	515.04	784.25	159.21	202.44
GTGD	Tỷ USD	1.11	0.77	0.07	0.49
LS cổ tức	%	3.26	3.22	2.79	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written